TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 337/2025/DS-PT
Ngày 25 – 8 – 2025
"V/v tranh chấp hụi"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phượng

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Minh Trung

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bằng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 254/2025/TLPT-DS ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 148/2025/DS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cà Mau) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 305/2025/QĐ-PT ngày 08 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1. Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1978;

2. Bà Hồ Hồng Y, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* 1. Ông Đào Văn T1, sinh năm 1967;

2. Bà Lâm Mỹ H, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm E, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* 1. Ông Nguyễn Quốc T.

2. Bà Hồ Hồng Y

(Tại phiên tòa ông T, bà yến, ông T1, bà H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ông Nguyễn Quốc T và bà Hồ Hồng Y thống nhất trình bày:

Trước đây, ông bà làm chủ hụi, vợ chồng ông T1, bà H có tham gia chơi trong các dây hụi, cụ thể:

Dây 1: Hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 10/9/2019 âl, mỗi tháng khui 01 lần, dây hụi gồm 36 phần, vợ chồng ông T1 tham gia 02 phần. Quá trình chơi hụi, vợ chồng ông T1 tham gia được một thời gian thì bỏ hụi hốt được số tiền bao nhiêu ông bà không nhớ, đóng hụi chết được mấy kỳ thì ngưng không đóng.

Dây 2: Hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 10/9/2019 âl, mỗi tháng khui 01 lần, dây hụi gồm 36 phần, vợ chồng ông T1 tham gia 02 phần. Quá trình chơi hụi, vợ chồng ông T1 tham gia được một thời gian thì bỏ hụi hốt được số tiền bao nhiêu ông bà không nhớ, đóng hụi chết được mấy kỳ, ngưng không đóng nữa.

Vào kỳ mở hụi lần thứ 23 vợ chồng ông T1 bỏ hốt phần hụi còn lại, ông bà giao số tiền 29.360.000 đồng. Do 03 phần hụi đã hốt, vợ chồng ông T1 đóng còn nợ ông bà số tiền 28.000.000 đồng, đối trừ còn thừa 1.360.000 đồng, hiện ông bà còn đang giữ.

Hiện hụi đã mãn vợ chồng ông T1 nợ ông bà 13 kỳ hụi chết: 13 kỳ x 1.000.000 đồng x 4 phần = 52.000.000 đồng. Sau đó, vợ chồng ông T1 có đóng số tiền 18.000.000 đồng.

Đối trừ các khoản tiền 52.000.000 đồng – 1.360.000 đồng – 18.000.000 đồng = 32.640.000 đồng. Nay ông bà yêu cầu ông T1 và bà H trả số tiền 32.640.000 đồng.

Ông Đào Văn T1 và bà Lâm Mỹ H thống nhất trình bày:

Vợ chồng ông bà có tham gia 04 phần hụi do bà Y và ông T làm chủ hụi. Vợ chồng ông bà hốt 03 phần hụi còn lại một phần hụi do bà Y hốt. Hiện ông bà còn nợ lại bà Y và ông T 1.660.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 148/2025/DS-ST ngày 11/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T và bà Hồ Hồng Y. Buộc ông Đào Văn T1 và bà Lâm Mỹ H phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Quốc T và bà Hồ Hồng Y số tiền hụi 1.660.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T và bà Hồ Hồng Y về việc yêu cầu ông Đào Văn T1 và bà Lâm Mỹ H trả số tiền hụi là 30.980.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/6/2025, ông Nguyễn Quốc T và bà Hồ Hồng Y có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông T, bà Y. Buộc ông T1 và bà H trả số tiền 32.640.000 đồng tiền hụi.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Quốc T và bà Hồ Hồng Y vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên tòa:

Ông T và bà Y: Không tranh luận.

Ông T1 và bà H: Không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quốc T và bà Hồ Hồng Y, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 148/2025/DS-ST ngày 11/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Quốc T và bà Hồ Hồng Y kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm. Vì cho rằng ông T1 và bà H nợ hụi chết tổng số tiền 32.640.000 đồng, không phải 1.660.000 đồng như án sơ thẩm đã tuyên nên ông T, bà Y không đồng ý.

[2] Xét kháng cáo của ông T và bà Y, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc ông T, bà Y làm chủ hụi thỏa thuận mở các dây hụi cho các hụi viên tham gia, nhưng việc mở hụi của ông T, bà Y chưa đúng theo quy định của pháp luật, trong quá trình các dây hụi hoạt động ông T, bà Y cũng không có sổ theo dõi việc đóng tiền hụi, việc giao, nhận tiền hốt hụi, không có giấy chốt nợ hụi với hụi viên. Ông T, bà Y cũng thừa nhận quá trình chơi hụi, ông T1 và bà H tham gia được một thời gian thì ông T1 và bà H hốt hụi, nhưng không xác định được ngày tháng các kỳ bỏ hụi hốt, hốt được số tiền bao nhiêu, đóng hụi chết được mấy kỳ. Việc ông T, bà Y khởi kiện, nhưng ông T, bà Y không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh ông T1 và bà H nợ tiền hụi chết số tiền 32.640.000 đồng, trong khi ông T1, bà H không thừa nhận có nợ ông T, bà Y số tiền 32.640.000 đồng, mà chỉ thừa nhận có nợ số tiền 1.660.000 đồng. Nên án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của ông T, bà Y theo sự thừa nhận của ông T1 và bà H là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm ông T, bà Y cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh ông T1 và bà H còn nợ hụi chết số tiền 32.640.000 đồng, nên kháng cáo của ông T và bà Y không được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 148/2025/DS-ST ngày 11/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông T, bà Y mỗi người phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quốc T, bà Hồ Hồng Y.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 148/2025/DS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cà Mau).

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T và bà Hồ Hồng Y. Buộc ông Đào Văn T1 và bà Lâm Mỹ H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Quốc T và bà Hồ Hồng Y số tiền 1.660.000 đồng (một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày ông T, bà Y có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được thi hành án, nếu ông Đào Văn T1, bà Lâm Mỹ H chậm thi hành thì hàng tháng ông T1, bà H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T và bà Hồ Hồng Y về việc yêu cầu ông Đào Văn T1 và bà Lâm Mỹ H trả số tiền nợ hụi là 30.980.000 đồng (ba mươi triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Nguyễn Quốc T và bà Hồ Hồng Y phải chịu là 1.549.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 816.000 đồng theo biên lai số 0001103 ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Cà Mau); ông T và bà Y còn phải nộp 733.000 đồng (bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng).

3.2. Ông Đào Văn T1 và bà Lâm Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông T1 và bà H chưa nộp.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Quốc T và bà Hồ Hồng Y mỗi người phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông T, bà Y mỗi người đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0001304 và số 0001303 cùng ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Cà Mau), được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 6a, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Cà Mau;
- TAND Khu vực 4 - Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tiêu Hồng Phượng